

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

Số - BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, ĐOÀN KẾT, KỶ CƯƠNG, TRÁCH NHIỆM; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH, CHỦ QUYỀN BIÊN GIỚI; HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC, PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI XANH, GIÀU MẠNH, VĂN MINH, HIỆN ĐẠI

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong bối cảnh đất nước đạt nhiều thành tựu to lớn, thế và lực mới; toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm thực hiện mục tiêu phát triển đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045. Với phương châm **“Đoàn kết - Tiên phong - Đột phá - Hội nhập - Phát triển”**, Đại hội khẳng định tinh thần đoàn kết, phát huy tiềm lực và lợi thế sau hợp nhất, quyết tâm đạt tăng trưởng 02 con số, xây dựng Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại, cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên mới.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC ĐẢNG BỘ TỈNH NHIỆM KỲ 2020-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai và Bình Phước nhiệm kỳ 2020-2025, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực, trong nước có nhiều thuận lợi, thời cơ đan xen khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19, xung đột vũ trang, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp, Đảng bộ hai tỉnh đã phát huy đoàn kết, bản lĩnh, nỗ lực vượt khó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đạt nhiều thành tựu quan trọng, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra (*các phụ lục kèm theo*).

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025

1- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng

Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường. Luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng và xây dựng văn hóa trong Đảng. Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng được triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, sát với tình hình thực tiễn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm sổ tay đảng viên điện tử, đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt đảng được đẩy mạnh, qua đó nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được đổi mới mạnh mẽ, bám sát định hướng của Trung ương, tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Tăng cường định hướng dư luận xã hội, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đặc biệt chú trọng. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị được triển khai sâu rộng, góp phần ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tinh thần trách nhiệm, đạo đức cách mạng, ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu ngày càng được nâng lên. Nhiều mô hình, điển hình, tấm gương tiêu biểu về học tập và làm theo Bác lan tỏa trong Đảng và xã hội.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ được thực hiện đồng bộ với quyết tâm chính trị cao, đạt được những kết quả quan trọng. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được đổi mới, sắp xếp theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả; công tác tinh giản biên chế thực hiện đúng đối tượng, đúng quy định; kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch; công tác cán bộ được tiến hành chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định, công khai, minh bạch; gắn bổ nhiệm với luân chuyển, điều động; quan tâm phát triển cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số với cơ cấu hợp lý.

Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ được nâng cao; tăng cường công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên mới; thường xuyên sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tiêu chuẩn. Công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và trong sinh viên, học sinh được chú trọng. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, kịp thời phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Các cấp ủy ban hành và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kỷ cương, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm phản ánh ngày càng sát thực, khắc phục tình trạng nể nang, chạy theo thành tích; kịp thời biểu dương, khen thưởng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Bình quân hằng năm có 94,71% tổ chức cơ sở đảng và 94,95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đạt nhiều kết quả tích cực. Nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, những nơi dễ phát sinh vi phạm; gắn với trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Những dấu hiệu vi phạm đều được kiểm tra, xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh, qua đó kỷ cương, kỷ luật trong Đảng được siết chặt, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa sai phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên. Các quy định, quy chế, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng kịp thời được sửa đổi, bổ sung, ban hành bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời, đúng quy định. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo đạt nhiều kết quả nổi bật, hướng về cơ sở, gần dân, sát dân, chăm lo lợi ích thiết thực của Nhân dân thông qua các phong trào thi đua, các chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhất là trong triển khai các quy hoạch, xây dựng các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Việc tiếp công dân, đối thoại, giải quyết các kiến nghị, bức xúc chính đáng của Nhân dân được người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm và trực tiếp thực hiện. Công tác tôn giáo, dân tộc được quan tâm; phát huy tốt vai trò của lực lượng cốt cán trong tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong các phong trào thi đua yêu nước; hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng được tạo điều kiện thuận lợi sinh hoạt đúng theo quy định của pháp luật.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác nội chính được chú trọng. Chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp ngày càng được nâng lên. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tố tụng trên địa bàn tỉnh ngày càng chặt chẽ; thực hành quyền công tố và kiểm soát hoạt động tư pháp được tổ chức hoạt động hiệu quả. Hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Xây dựng nền tư pháp ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính theo quy định. Các cơ quan tư pháp đã nỗ lực giải quyết nhiều vụ án, vụ việc dân sự, kinh tế, hôn nhân, lao động, hành chính v.v..., qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Đã phát hiện và xử lý nhiều vụ án liên quan đến cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Các cấp ủy thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy chế làm việc. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động các cơ quan Đảng được chú trọng. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực được thực hiện quyết liệt. Chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Công tác quản lý Nhà nước được tăng cường, phát huy hiệu lực, hiệu quả, tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước tiếp tục được kiện toàn, sắp xếp, theo hướng tinh gọn. Công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực, ngày càng phục vụ tốt hơn nhu cầu của Nhân dân, doanh nghiệp. Năng suất lao động xã hội được cải thiện; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và năng suất các nhân tố tổng hợp có chuyển biến tích cực; các chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính cấp tỉnh tiếp tục được nâng lên, góp phần cải thiện môi trường đầu tư. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào GRDP của tỉnh. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân các cấp được đổi mới. Công tác giám sát được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm và đi vào thực chất. Công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri được chú trọng; sự phối hợp giữa các cơ quan dân cử, cơ quan hành chính và các cơ quan tư pháp được thực hiện hiệu quả. Tỉnh đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với việc thành lập đơn vị hành chính mới, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia góp ý

xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Công tác vận động kiều bào trong và ngoài nước ủng hộ, chăm lo an sinh xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên tổ chức tiếp công dân theo quy định; định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu với Nhân dân nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc, phát sinh.

2- Phát triển kinh tế đạt kết quả quan trọng; hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và bảo vệ tài nguyên môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu chuyển biến tích cực

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid -19, đạt nhiều kết quả toàn diện và quan trọng. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đạt 7,11%/năm. Đến năm 2025, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh đạt 694.457 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 153,7 triệu đồng/người, tương đương khoảng 6.066 USD/người. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ. Các chính sách phát triển công nghiệp được quan tâm; phát triển các khu, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái; thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp công nghệ cao và chế biến nông sản. Khởi công xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành, các tuyến cao tốc, đường vành đai qua Đồng Nai, kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ, vùng Tây Nguyên và vùng Đồng bằng sông Cửu Long giúp tạo ra động lực phát triển mới của tỉnh. Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đạt nhiều kết quả tích cực; liên kết vùng được tăng cường, hạ tầng chiến lược, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ khởi sắc, tiếp tục khẳng định vai trò động lực của tỉnh trong phát triển vùng Đông Nam Bộ. Hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị, thị trường bất động sản, xây dựng được chú trọng. Hạ tầng và hoạt động thương mại, dịch vụ logistics phát triển. Duy trì xuất siêu, kim ngạch xuất khẩu 05 năm của tỉnh đạt trên 168 tỷ USD. Du lịch và dịch vụ giải trí phát triển, từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, xây dựng nông thôn mới đạt kết quả vượt bậc. Cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch đúng định hướng, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tỉnh đứng đầu cả nước về số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đứng thứ 02 về số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 05 huyện đạt nông thôn mới nâng cao, đã hoàn thành thí điểm Đề án xây dựng huyện Xuân Lộc đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu.

Công tác điều hành ngân sách được thực hiện chặt chẽ; tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng. Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đạt trên 378.000 tỷ đồng. Công tác điều hành, cân đối, phân bổ ngân sách hợp lý. Hệ thống các tổ chức tín dụng được mở rộng và phát triển đảm bảo chất lượng. Các thành phần kinh tế phát triển mạnh, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo được người dân và doanh nghiệp tích cực hưởng ứng.

Hiệu quả trong đầu tư công được tăng cường, phát huy vai trò dẫn dắt; huy động tốt nguồn lực từ các thành phần kinh tế, tạo động lực tăng trưởng kinh tế. Giai đoạn 2021-2025, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tỉnh Đồng Nai đạt trên 725.000 tỷ đồng. Chương trình phát triển nhà ở được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện. Huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế phục vụ cho đầu tư phát triển.

Hoạt động khoa học công nghệ và chuyển đổi số có chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là các đề tài, dự án liên quan đến chuyển đổi cơ cấu, nâng cao năng suất trên các lĩnh vực sản xuất được chú trọng. Thị trường khoa học, công nghệ bước đầu được hình thành; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từng bước phát triển. Tỉnh đã hoàn thành mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số, hình thành chính quyền số. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng dịch vụ số phục vụ công việc. Hạ tầng viễn thông được đầu tư hiện đại, đồng bộ; mạng 4G/5G phủ 100% khu vực trung tâm; đã phát sóng di động khu vực biên giới đảm bảo phủ sóng 96% các Đồn Biên phòng và các chốt dân quân; phủ sóng 85% khu vực có dân và có hoạt động sản xuất, kinh doanh dọc theo tuyến đường tuần tra biên giới. Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện trung tâm phục vụ hành chính công luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; xếp hạng mức độ chuyển đổi số nằm trong nhóm 14 tỉnh, thành phố dẫn đầu của cả nước.

Công tác quản lý đất đai, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu được đặc biệt quan tâm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bàn giao mặt bằng xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các công trình trọng điểm; triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu các-bon đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tỷ lệ che phủ rừng đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định.

3- Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đảm bảo an sinh xã hội đạt được những kết quả quan trọng

Nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa được nâng lên trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân. Tỉnh ủy đã ban hành nghị quyết về văn hóa và con người trong thời kỳ mới, thể hiện rõ quan điểm “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững”. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở tăng về số lượng và từng bước cải thiện về chất lượng. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” triển khai hiệu quả; giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc; chú trọng xây dựng gia đình văn hóa gắn với giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, phòng chống bạo lực gia đình; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt trên 90%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt trên 98%; thôn, ấp khu phố đạt chuẩn văn hóa đạt trên 90%. Thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, thể thao quần chúng được thực hiện thường xuyên, đã thực hiện xã hội hóa câu lạc bộ bóng đá của tỉnh góp phần nâng cao sức khỏe Nhân dân. Lĩnh vực du lịch được chú trọng, ban hành nghị quyết, đề án phát triển du lịch tỉnh trên địa bàn tỉnh.

Giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng về quy mô; chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng lên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia của tỉnh đạt 69,78%. Thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương pháp giáo dục tiên tiến; thực hiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh đạt kết quả tích cực. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, góp phần đa dạng hóa các loại hình trường, lớp và nâng cao chất lượng dạy và học; các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ngừng nâng cao năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Công tác dân số và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân đạt kết quả tích cực. Chất lượng dân số được cải thiện nhiều mặt, dân số trong độ tuổi lao động tăng, tuổi thọ trung bình đạt 76,7 tuổi. Hệ thống y tế được quan tâm đầu tư phát triển, nhất là tuyến y tế cơ sở, chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước được nâng cao. Các bệnh viện, trung tâm y tế được mở rộng, cải tạo, đầu tư trang thiết bị hiện đại; đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường về số lượng và nâng cao chất lượng. Xã hội hóa y tế được đẩy mạnh, đã xây dựng nhiều cơ sở y tế tư nhân. Thực hiện nhiều chính sách phát triển nhân lực y tế, tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Hầu hết các chỉ tiêu y tế đều đạt và vượt, đến năm 2025 tỉnh đạt 10 bác sĩ và 30,5 giường bệnh/1 vạn dân đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân.

Chú trọng thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm. Hoạt động chăm lo các đối tượng là người có công, bảo trợ xã hội được quan tâm. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai hiệu quả, đảm bảo người nghèo được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản. Tỉnh đã hoàn thành chương trình mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát với trên 2.000 căn nhà. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người lao động được quan tâm. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đạt 95%. Việc đầu tư, nâng cấp các công trình, dự án nước sạch được tập trung thực hiện. Đã thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tỉnh đã phê duyệt, triển khai hàng chục dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân góp phần giải quyết nhu cầu bức thiết về chỗ ở, từng bước ổn định lực lượng lao động.

4- Quốc phòng, an ninh, đối ngoại được tăng cường; bảo vệ vững chắc chủ quyền, giữ vững an ninh biên giới, an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và hội nhập quốc tế

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ được chú trọng. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch về quân sự, quốc phòng theo lộ trình. Huy động các nguồn lực xây dựng các hạng mục công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, củng cố thế trận khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang “tinh, gọn, vững mạnh toàn diện”; kịp thời điều chỉnh tổ chức biên chế theo quy định của Trung ương, nhanh chóng đưa vào hoạt động ổn định, hiệu quả; chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao. Hoàn thành tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, giáo dục quốc phòng và an ninh đạt chỉ tiêu được giao, chất lượng được nâng lên.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đối ngoại, hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả tích cực. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, giữ vững an ninh biên giới, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia thực hiện nghiêm các hiệp định, thỏa thuận về biên giới; tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép, bảo đảm ổn định tuyến biên giới. Chủ động xử lý hiệu quả các nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, an ninh tôn giáo, dân tộc, công nhân; đấu tranh vô hiệu hóa các đối tượng cực đoan, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập. Công tác phòng, chống tội phạm được triển khai quyết liệt, triệt phá nhiều băng nhóm, không để hình thành tội phạm có tổ chức; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” lan tỏa sâu rộng; thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Quan hệ hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước tiếp tục mở rộng, gắn với xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh, tiềm năng của tỉnh. Công tác ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân được triển khai toàn diện; tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giao lưu văn hóa với các địa phương nước ngoài có quan hệ hợp tác, góp phần tăng cường hiểu biết, hữu nghị và hợp tác phát triển.

5- Các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, lĩnh vực đột phá được tập trung triển khai thực hiện, đạt nhiều kết quả tích cực

Việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ ưu tiên, các lĩnh vực đột phá được tập trung triển khai đồng bộ và đạt kết quả tích cực, đã tạo động lực thúc đẩy phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng cao. Công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu được chú trọng. Nhiều công trình hạ tầng trọng điểm được triển khai, đưa vào khai thác hiệu quả. Ưu tiên đầu tư phát triển văn hóa, con người; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới. Phát triển hạ tầng giao thông đa phương thức, kết nối nội tỉnh, nội vùng và liên vùng; công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước được quan tâm. Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả.

Ba chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đạt kết quả tích cực. Các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghiệp chế biến nông sản phát triển, nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân. Thương mại, dịch vụ và du lịch, logistics phát triển. Hệ thống giao thông, đô thị, công nghiệp và hạ tầng xã hội được quy hoạch đồng bộ theo các vùng động lực, các trục phát triển. Hạ tầng số cơ bản đáp ứng yêu cầu; cải cách hành chính đạt kết quả rõ nét; hoạt động quản lý Nhà nước tiếp tục được đổi mới. Công tác phát triển nguồn nhân lực được quan tâm; chất lượng cán bộ, công chức được nâng lên; công tác đào tạo nghề được chú trọng. Tập trung siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội; đại đa số cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm điều lệ Đảng, có ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, “tự soi, tự sửa”; thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, góp phần phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm nguyên tắc nói đi đôi với làm, gần dân, sát dân, tôn trọng và lắng nghe Nhân dân; tích cực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Trung ương; sự đoàn kết, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cấp ủy và chính quyền các cấp; sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp. Mọi chủ trương, chính sách luôn bám sát chỉ đạo của Trung ương và những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ hai tỉnh đã xác định. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được tập trung thực hiện hiệu quả. Các chương trình, kế hoạch được chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, đồng bộ; kịp thời đề ra các giải pháp với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, những “điểm nghẽn”, nhất là đối với các công trình, dự án trọng điểm. Các chủ trương, đường lối, chính sách đảm bảo sát thực tiễn, hợp lòng dân; huy động mạnh mẽ các nguồn lực trong Nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ hai tỉnh đã đề ra.

II- HẠN CHẾ, TỒN TẠI

1- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Việc tổ chức thực hiện một số nghị quyết vẫn còn chậm; công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa thật sự chủ động trong cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm. Một số cán bộ, đảng viên, kể cả lãnh đạo, quản lý vi phạm pháp luật, suy thoái đạo đức, lối sống phải xử lý kỷ luật. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế, vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm; chất lượng sinh hoạt chi bộ một số nơi chưa đảm bảo; việc xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước chưa đạt yêu cầu.

2- Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

Tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm; cơ chế chính sách liên kết vùng, hạ tầng kết nối chưa đồng bộ, có lúc còn thiếu tính chủ động, chưa tận dụng hết lợi thế “cửa ngõ” vùng Đông Nam Bộ. Chưa hình thành cụm liên kết ngành; sự gắn kết giữa công nghiệp - thương mại - dịch vụ - nông nghiệp còn thiếu chặt chẽ; quy mô các dự án nhỏ, ít công nghệ tiên tiến; quỹ đất cho phát triển công nghiệp còn hạn chế; việc đấu giá đất tạo nguồn lực cho phát triển chưa đạt mục tiêu đề ra; giải ngân đầu tư công chưa đạt kế hoạch. Quy hoạch phát triển vùng đô thị công nghiệp, dịch vụ gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành chưa được hình thành rõ nét. Các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, dịch vụ, du lịch, logistics chưa phát triển tương xứng với tiềm năng; hạ tầng kinh tế - xã hội, giao thông công cộng, hạ tầng đô thị còn hạn chế; công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm; nông nghiệp phát triển chưa bền vững, ứng dụng công nghệ cao còn ít, kinh

tế biên mậu chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo còn hạn chế; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, chuyển đổi số chưa đạt yêu cầu. Quản lý đất đai, khoáng sản, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường, quản lý kinh doanh còn bất cập, dễ xảy ra những vi phạm.

3- Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Phát triển văn hóa chưa tương xứng với phát triển kinh tế; đầu tư và khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, nhất là các khu vực đông công nhân, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới còn hạn chế. Xã hội hóa y tế chưa được quan tâm đúng mức; chưa thu hút đầu tư xây dựng được cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn quốc tế; nguồn nhân lực y tế còn thiếu, nhất là bác sỹ có trình độ cao, chuyên môn sâu tại các cơ sở y tế. Quy mô, chất lượng giáo dục và đào tạo chưa cao, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Đời sống một bộ phận người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới còn khó khăn.

4- Quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tiến độ xây dựng một số hạng mục, công trình trong khu vực phòng thủ chưa bảo đảm theo lộ trình. Việc chuẩn hóa trình độ cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Việc nhận diện, xử lý các nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống có thời điểm còn bị động, chưa kịp thời; các giải pháp ngăn ngừa các điều kiện phát sinh tội phạm có lúc hiệu quả chưa cao.

5- Các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, lĩnh vực đột phá

Việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực đột phá còn chưa đồng bộ: Đột phá về xây dựng Đảng có mặt chưa đáp ứng mục tiêu đề ra; tiến độ thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm; phát triển công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi số chưa tương xứng tiềm năng; cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại:

Nguyên nhân khách quan: Tình hình khu vực và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế, xã hội; cơ chế, chính sách chung còn nhiều nút thắt, gây khó khăn cho việc triển khai các dự án. Liên kết nội vùng, liên kết vùng chưa phát huy hiệu quả; kết nối hạ tầng giao thông, ngân sách Nhà nước chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu chưa thực sự chủ động, quyết liệt. Nhận thức về vai trò của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị chưa thật sự toàn diện; đấu tranh với tình trạng suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ chưa quyết liệt, thường xuyên. Năng lực quản lý, điều hành, khả năng phân tích, dự báo tình hình có lúc, có việc chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận cán

bộ, đảng viên còn thiếu bản lĩnh chính trị và tinh thần dân thân; năng lực, trình độ chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; kỷ luật, kỷ cương hành chính thực hiện chưa nghiêm túc. Tổ chức thực thi pháp luật, phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn còn chậm. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp, các địa phương chưa đồng bộ, chặt chẽ. Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, đầu tư, xây dựng còn hạn chế. Hạ tầng số, hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng kỹ thuật còn thiếu đồng bộ. Vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội có lúc chưa thường xuyên, chất lượng giám sát chưa cao. Chưa huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong Nhân dân cho sự phát triển.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1- Đánh giá chung

Thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ hai tỉnh đã đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức, lãnh đạo thực hiện đạt được những kết quả khá toàn diện, có 60/70 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt, tỉnh Đồng Nai từng bước trở thành cực tăng trưởng quan trọng của vùng Đông Nam Bộ và cả nước. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng định hướng; sản xuất nông nghiệp chuyển dần sang hiện đại, đầu tư hạ tầng kết nối vùng được quan tâm chỉ đạo, thu hút nguồn vốn FDI ngày càng cao. Văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế được đầu tư, phát triển; an sinh xã hội được quan tâm, đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 được chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, thích ứng linh hoạt, an toàn; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đạt kết quả tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đạt kết quả quan trọng. Bộ máy hệ thống chính trị được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cải cách hành chính có bước tiến rõ rệt, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phục vụ người dân, doanh nghiệp. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng được khẳng định; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố, tăng cường.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện một số nghị quyết của Đảng có lúc còn chậm; công tác đánh giá cán bộ có lúc, có nơi chưa sát thực; việc tự kiểm tra, tự phát hiện vi phạm trong nội bộ chưa phát huy nhiều. Cải cách hành chính trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu. Kinh tế chưa phát triển tương xứng với tiềm năng; thiếu ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ cốt lõi; tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm chậm. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu, chưa trở thành động lực phát triển; môi trường còn ô nhiễm. Văn hóa, giáo dục, y tế ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.

2- Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết trong 5 năm qua, rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Thứ nhất, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”; tuân thủ nguyên tắc hoạt động của Đảng, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ 02 cấp, nhất là người đứng đầu có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, đảm bảo năng lực chuyên môn và thực tiễn, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung và lợi ích của Nhân dân.

Thứ hai, tăng cường kiểm tra, giám sát, đề cao kỷ cương, kỷ luật và kiểm soát quyền lực; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thứ ba, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng phù hợp vào thực tiễn địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm; đề ra các chủ trương, chính sách phải kịp thời, sát thực tiễn, tạo động lực cho phát triển. Tổ chức triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; xác định rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Chú trọng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận. Kịp thời đề xuất Trung ương các cơ chế tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn, rào cản để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển.

Thứ tư, phát huy lợi thế, tiềm năng và phối hợp chặt chẽ trong liên kết vùng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phải nắm vững quan điểm: Tăng trưởng kinh tế bền vững phải gắn liền với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới. Chú trọng phát triển y tế, giáo dục, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt để phát triển.

Thứ năm, mọi chủ trương, nghị quyết của cấp ủy phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; xác định quan điểm “Dân là gốc”, “Dân là trung tâm”; thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm,

dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thường xuyên đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề bức xúc của Nhân dân. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh. Phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Phần thứ hai **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP** **NHIỆM KỲ 2025-2030**

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Tỉnh Đồng Nai hiện nay có diện tích 12.737,18 km²; dân số khoảng 4,5 triệu người; 95 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó gồm 72 xã và 23 phường. Toàn Đảng bộ tỉnh có 99 đảng bộ trực thuộc với 131.989 đảng viên; là địa phương có sự đa dạng về văn hóa, lịch sử, dân tộc và tôn giáo (với 37 thành phần dân tộc thiểu số và 10 tôn giáo).

Với vị trí nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tỉnh có hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ với đầy đủ 05 phương thức giao thông (gồm: đường bộ, đường hàng không, đường sắt, đường hàng hải và đường thủy nội địa); nổi bật là Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An và 10 tuyến đường cao tốc đã, đang và sẽ triển khai; có đường biên giới tiếp giáp Vương quốc Campuchia dài 258,939 km, có Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư. Là một trong những tỉnh phát triển công nghiệp hàng đầu của cả nước, với 82 khu công nghiệp được quy hoạch với diện tích trên 36.728 ha; có hơn 01 triệu ha đất nông nghiệp với nhiều sản phẩm có thương hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý; có diện tích rừng tự nhiên lớn và hệ sinh thái rừng đa dạng (như Vườn quốc gia Cát Tiên, Vườn quốc gia Bù Gia Mập, rừng ngập mặn Long Thành); có hệ thống sông Đồng Nai, sông Bé và hệ thống hồ thủy điện, thủy lợi lớn. Cùng với những chính sách đầu tư cởi mở, thông thoáng và cơ chế đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; đặc biệt những dư địa từ “vùng dự trữ phát triển”, Đồng Nai hiện nay có tiềm năng lớn để khai thác, phát triển, trở thành trung tâm công nghiệp, nông nghiệp, logistics và du lịch hiện đại của khu vực phía Nam và cả nước. Đây là những nền tảng quan trọng để toàn Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Đồng Nai hiện nay vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới cùng đất nước.

II- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1- Tình hình thế giới và trong nước

Trong những năm tới, cục diện thế giới có sự chuyển biến nhanh, phức tạp theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng và phân tuyến mạnh. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động đến mọi lĩnh vực. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, nhưng cũng là khu vực trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn với những thay đổi mang tính thời đại.

Qua 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt những thành tựu to lớn và quan trọng, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao. Đất nước đang triển khai những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cao hơn; đây là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tính lịch sử trong kỷ nguyên phát triển của dân tộc. Tuy nhiên, trong thời gian tới, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Phát triển kinh tế - xã hội chưa thực sự bền vững, còn nhiều yếu kém và các điểm nghẽn; bốn nguy cơ vẫn còn tồn tại: Tụt hậu xa hơn về kinh tế, chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nạn tham nhũng và tệ quan liêu, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Công cuộc bảo vệ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ, bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh biên giới còn nhiều thách thức. Tấn công mạng, gián điệp mạng, lộ, mất bí mật Nhà nước, tôn giáo cực đoan, bạo loạn, khủng bố, an ninh nguồn nước còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

2- Tình hình tỉnh Đồng Nai

2.1. Thuận lợi

Sau hợp nhất, tỉnh Đồng Nai có lợi thế về diện tích, dân số và là trung tâm công nghiệp lớn của khu vực Đông Nam Bộ, giữ vị trí chiến lược, tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh vừa thụ hưởng vừa lan tỏa động lực phát triển từ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và giữ vai trò cửa ngõ kết nối các vùng khác; tỉnh có đường biên giới dài và khu kinh tế cửa khẩu quốc tế, là điểm tựa quan trọng để mở rộng hợp tác thương mại, dịch vụ và đầu tư xuyên biên giới. Hệ thống giao thông đa phương thức; các công trình trọng điểm cấp quốc gia trên địa bàn và Cảng hàng không quốc tế Long Thành khi được hoàn thành đồng bộ sẽ đưa Đồng Nai trở thành trung tâm logistics hiện đại của cả nước, đóng vai trò then chốt trong chuỗi cung ứng quốc gia và quốc tế. Đồng Nai thuộc nhóm dẫn đầu cả nước về khu công nghiệp, nằm ở vị trí thuận lợi, có tiềm năng trong việc thu hút các tập đoàn công nghệ cao,

nhà đầu tư thể hệ mới; các khu đô thị giáo dục đại học được quy hoạch sẽ hình thành trung tâm nhân lực chất lượng cao; là “thủ phủ chăn nuôi” của cả nước và nhiều sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu; có tiềm năng lớn về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Đặc biệt, sự hình thành Đô thị sân bay Long Thành và hành lang sông Đồng Nai trở thành “động lực kép” thúc đẩy phát triển dịch vụ, thương mại, logistics, thị trường bất động sản, tài chính và du lịch. Với nền tảng chính trị - xã hội ổn định, truyền thống văn hóa - lịch sử phong phú, cơ cấu dân cư đa dạng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc. Đây là “địa phát triển lớn”, “thời cơ vàng” cho tỉnh Đồng Nai tăng trưởng bứt phá.

2.2. Khó khăn

- Kinh tế tăng trưởng chưa bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, giá trị gia tăng chưa cao; nguy cơ tụt hậu về công nghệ và rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” vẫn hiện hữu. Năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng; chưa thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tác động lan tỏa mạnh; mô hình tăng trưởng và chất lượng quy hoạch chưa bắt kịp xu thế mới của thế giới, nhất là trong lĩnh vực kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và đổi mới sáng tạo.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đô thị và giao thông nội tỉnh còn thiếu đồng bộ; nhiều điểm nghẽn chưa được tháo gỡ. Các tuyến kết nối từ phía Bắc qua Đồng Nai vào Thành phố Hồ Chí Minh chưa thông suốt. Kết nối từ các tỉnh Tây Nam Bộ qua Thành phố Hồ Chí Minh đến Đồng Nai thường xuyên ùn tắc; tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành với sân bay Tân Sơn Nhất chưa được triển khai, tạo áp lực lớn khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đi vào hoạt động.

- Chiến lược phát triển tích hợp và liên kết nội tỉnh, liên vùng chưa được triển khai đồng bộ, hài hòa. Việc hình thành khu đô thị - dịch vụ tổng hợp với Cảng hàng không quốc tế Long Thành làm hạt nhân chưa có cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy; các tuyến liên kết chiến lược giữa Cửa khẩu Hoa Lư - Cầu Mã Đà - Biên Hòa - Long Thành - Nhơn Trạch chưa thông suốt, khiến tiềm năng từ khu vực “dự trữ chiến lược” chưa được khai thác để bổ trợ thế mạnh của Đồng Nai.

- Áp lực rất lớn về vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu phát triển; thiếu cơ chế ưu đãi tạo sức hút vượt trội cho đầu tư. Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra, cần tiếp tục quan tâm, giải quyết.

- Bộ máy chính quyền 02 cấp tuy đã tinh gọn nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần quan tâm. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo tỉnh và cơ sở có đủ năng lực, bản lĩnh, tầm nhìn chiến lược và tinh thần đổi mới vẫn là nhiệm vụ cấp thiết. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

- Tình hình trên đặt ra yêu cầu mới đối với sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân trong tỉnh phải thực sự đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tiên phong và quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu, tranh thủ tối đa thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

III- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1- Tiếp tục kiên định, đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, bản lĩnh và khát vọng phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thượng tôn pháp luật, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy. Lãnh đạo xây dựng chính quyền 02 cấp chuyển từ quản lý sang quản trị địa phương “vì Nhân dân phục vụ”. Phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, “trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”; ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển, quyết tâm vượt qua thách thức, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, bản lĩnh, chuyên nghiệp, trách nhiệm, gương mẫu vì lợi ích chung. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

2- Phát triển có trọng tâm, trọng điểm dựa trên phát huy lợi thế Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và nội lực, tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của tỉnh, đảm bảo sự đồng bộ, hài hòa giữa các địa phương, các vùng trong tỉnh; cấu trúc lại không gian phát triển của tỉnh làm động lực mới, bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng 02 con số, gồm: Vùng đô thị - công nghiệp phía Nam; vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc; vùng kinh tế ven hồ; kinh tế đô thị - sinh thái ven sông phía Tây; vùng nông nghiệp - sinh thái - du lịch phía Đông Bắc. Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh biên giới và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

3- Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đa phương thức, kết nối thông suốt nội tỉnh, nội vùng và liên vùng; quy hoạch và đầu tư hành lang giao thông kết nối khu vực phía Bắc với phía Nam. Phát triển hệ thống đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh, giàu bản sắc, đặc trưng là phát triển đô thị sân bay, đô thị sinh thái ven sông đẳng cấp quốc tế.

4- Con người là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực và là mục tiêu của quá trình phát triển. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, vùng biên giới; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các địa phương, các vùng trong tỉnh. Xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, thân thiện, nghĩa tình.

5- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia trong mọi tình huống; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; bảo vệ an toàn các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, các công trình chiến lược như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các khu công nghiệp lớn và các tuyến giao thông huyết mạch. Tăng cường năng lực kiểm soát biên giới, xây dựng khu vực biên giới ổn định, hòa bình, hợp tác, phát triển bền vững.

IV- MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1- Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần tiên phong, sáng tạo, khát vọng phát triển. Huy động, phân bổ, khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực. Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức; đi đầu trong phát triển kinh tế hàng không, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới và tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; phát huy vai trò trung tâm vùng Đông Nam Bộ, cùng cả nước vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới. Xây dựng Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại; phấn đấu đến năm 2030 đạt các tiêu chuẩn cơ bản của thành phố trực thuộc Trung ương.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2025-2030

2.1- Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3%/ trên tổng số đảng viên.

- Hằng năm, trên 90% cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; mỗi xã, phường xây dựng ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, hiệu quả cao.

- Đến năm 2030, 100% hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

2.2- Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 10-12%/năm. Đến năm 2030, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá hiện hành) đạt trên 1.200.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 250 triệu đồng.

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Công nghiệp - Xây dựng: 60-64%; Nông lâm nghiệp, thủy sản: 5-7%; Thương mại - Dịch vụ: 25-28%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 5-6%.

- Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%.

- Tốc độ tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân 10-12%/năm.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 30-35% GRDP.

- Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 là 36.000 doanh nghiệp.

2.3- Về văn hóa, xã hội

- Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt 77,67 tuổi, chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78.

- Đến năm 2030, số lao động có việc làm trong nền kinh tế đạt 2,6 triệu lao động; tỷ trọng lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế: Nông lâm nghiệp và thủy sản: 15-16%, Công nghiệp xây dựng: 48-49%, Dịch vụ: 36-37%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 40%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 7,5%/năm.

- Đến năm 2030, đạt 13-15 bác sĩ và 32 giường bệnh/vạn dân.

- Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 50%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia phần đầu đạt từ 80% trở lên.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) mức giảm từ 1-1,5 điểm %/năm.

- Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 120 triệu đồng/năm.

- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 85%.

- Đến năm 2030, phần đầu đạt tỷ lệ 70% xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

- Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt 55%.

- Giai đoạn 2025 - 2030, hoàn thành 65.000 căn nhà ở xã hội trở lên.

2.4- Về tài nguyên và môi trường

- Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt 24,2%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%; duy trì tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 97% đối với đô thị và đạt 90% đối với nông thôn.

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ xử lý nước thải ở các khu đô thị đạt 50%.

2.5- Về quốc phòng, an ninh

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm; tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; giữ vững chủ quyền biên giới.

- Bảo đảm an ninh quốc gia; phần đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội hằng năm; xây dựng 50% xã, phường không có ma túy.

V- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, có khát vọng cống hiến,

hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm nêu gương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng và toàn dân, quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp để đạt mức tăng trưởng 02 con số, trở thành một trong những tỉnh thuộc nhóm đứng đầu của cả nước về phát triển kinh tế - xã hội.

2- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính quyền thông minh. Tiếp tục sắp xếp và hoàn thiện, vận hành hiệu quả bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; nâng cao năng lực quản trị địa phương hiện đại, hiệu quả. Hoàn thành việc đầu tư, xây dựng trung tâm chính trị - hành chính tỉnh.

3- Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện hai động lực: (1) *Phát triển công nghiệp* với cốt lõi là thu hút các nhà đầu tư chiến lược, thế hệ mới, lấp đầy các khu công nghiệp hiện hữu và tiếp tục thu hút vào các khu công nghiệp tiềm năng, ưu tiên các ngành công nghệ cao, công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ. (2) *Phát triển dịch vụ* với hạt nhân là Đô thị dịch vụ tổng hợp Cảng hàng không quốc tế Long Thành, bao gồm trung tâm thương mại tự do và hệ sinh thái dịch vụ hàng không - logistics - thương mại - du lịch. Tập trung khắc phục những điểm nghẽn, khơi thông mọi nguồn lực, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững. Khai thác tối đa tác động lan tỏa của Cảng hàng không quốc tế Long Thành về đầu tư hạ tầng, kết nối giao thông, đô thị và gia tăng giá trị kinh tế. Phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, thân thiện môi trường; tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại; mở rộng các ngành dịch vụ hiện đại, nhất là logistics, thương mại, du lịch, tài chính.

4- Tập trung thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và định hướng không gian phát triển vùng, liên vùng; lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch không gian ngầm và quy hoạch chuyên ngành nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn trong phát triển hạ tầng và hiệu quả sử dụng đất, tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư và huy động hiệu quả các nguồn lực. Tập trung vào các vùng trọng điểm mới, để khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế về công nghiệp, logistics, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông - lâm nghiệp và tài nguyên khoáng sản: (1) Vùng đô thị - công nghiệp phía Nam gắn với Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng Phước An và các đô thị Trảng Biên, Long Thành, Nhơn Trạch; (2) Vùng công nghiệp - đô thị phía Bắc gắn với Khu kinh tế Cửa khẩu Hoa Lư, cửa khẩu Hoàng Diệu, các đô thị Bình Phước, Đồng Xoài,

Chon Thành, Bình Long; (3) Vùng kinh tế ven hồ; kinh tế đô thị - sinh thái ven sông phía Tây gắn với các đô thị Biên Hòa, Tân Triều, Long Hưng, Đại Phước, v.v...; (4) Vùng nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi quy mô lớn, hiện đại - du lịch xanh, sinh thái phía Đông Bắc gắn với Bù Gia Mập, Phước Long, Bù Đăng, Tà Lài, Nam Cát Tiên, v.v... Tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển của tỉnh theo hướng đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển. Tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương, phục vụ Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

5- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, triển khai hiệu quả các nghị quyết chiến lược, quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh, nhất là về: Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Phát triển kinh tế tư nhân; Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Phát triển giáo dục và đào tạo; Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; v.v... và các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trên các lĩnh vực.

6- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, nâng cao tính kết nối đa phương thức, giải quyết dứt điểm các nút thắt về giao thông, mở rộng không gian phát triển mới. Phối hợp triển khai tuyến đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu, tuyến đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Cảng hàng không quốc tế Long Thành, đường sắt Bắc - Nam tốc độ cao đoạn qua tỉnh. Đầu tư mới các tuyến đường bộ để kết nối Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các đô thị, khu công nghiệp phía Bắc với các đô thị, khu thương mại tự do, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, v.v... ở phía Nam. Nâng cấp, mở rộng hệ thống cảng và đường thủy nội địa; hình thành các trung tâm logistics, thương mại - dịch vụ chất lượng cao; xây dựng mạng lưới logistics thông minh, liên thông giữa các phương thức vận tải, kết nối liên vùng và quốc tế. Phát triển hạ tầng đô thị văn minh, nông thôn mới hiện đại gắn với hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải. Bảo vệ và cải thiện môi trường, xử lý triệt để các điểm ô nhiễm; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai. Ưu tiên phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên, khoáng sản, hạn chế khai thác tài nguyên không tái tạo.

7- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của vùng đất, con người Đồng Nai. Đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; đảm bảo sự phát triển đồng bộ, hài hòa giữa các vùng, các địa phương trong tỉnh. Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất y tế và giáo dục từng bước đạt tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, y tế, giáo dục. Thu hút đầu tư, phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế mạnh của tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khuyến khích khởi nghiệp; tạo môi trường thuận lợi để kinh tế tư nhân và các thành phần kinh tế phát triển, Nhân dân làm giàu chính đáng.

8- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa các nguy cơ về an ninh, trật tự, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị; đấu tranh, phòng chống hiệu quả các loại tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; phối hợp quản lý, bảo vệ, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, tạo sức mạnh tổng hợp cho phát triển bền vững.

VI- CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

1- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, tính hành động cao và khát vọng cống hiến, có uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, logistics, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

2- Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa dạng, đồng bộ, hiện đại, kết nối nội tỉnh, vùng và liên vùng; hệ thống hạ tầng kinh tế - kỹ thuật (gồm: hạ tầng logistics, hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, hạ tầng khu công nghiệp xanh - sinh thái, thực hiện mục tiêu giảm phát thải các-bon, v.v...). Thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị, hạ tầng công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục, v.v...) gắn với định hướng bố trí không gian ngầm, giao thông công cộng thông minh.

3- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

VII- NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh

1.1- Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Giữ vững nguyên tắc đoàn kết và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định của Đảng, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Nâng cao chất lượng triển khai học tập, quán triệt và năng lực, tham mưu, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát với tình hình thực tiễn của địa phương gắn với lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị, tính tiên phong, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Đổi mới, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, thuyết phục và hiệu quả công tác tư tưởng. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Nắm chắc, dự báo đúng, xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ, của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong xây dựng Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại.

Triển khai thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các quy định của Đảng về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Thực hiện văn hóa Đảng trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan Nhà nước, hệ thống chính trị. Biểu dương, nhân rộng các gương điển hình, tạo sự lan tỏa trong Đảng và xã hội. Chú trọng kiểm tra, giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp.

1.2- Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức và cán bộ

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ thực chất và hiệu quả. Xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức; dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, có khát vọng cống hiến, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ, nhất là quy hoạch, đào tạo, quản lý, sử dụng cán bộ. Triển khai luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, phân đấu không để quá 05 năm ở một vị trí nhằm rèn luyện, thử thách, bồi dưỡng cán bộ và bổ sung cho những địa bàn còn thiếu, tạo động lực cống hiến, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện; thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân không phải là người địa phương.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số có kiến thức và năng lực lãnh đạo, quản lý, có tư duy và phong cách làm việc khoa học, hiệu quả. Tăng cường cán bộ cho cấp cơ sở, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, khách quan, toàn diện; lấy kết quả, sản phẩm công việc và uy tín trong Đảng, trong Nhân dân là thước đo chủ yếu. Xây dựng và thực hiện bộ tiêu chí đánh giá gắn với từng chức danh, vị trí

việc làm. Kết hợp đánh giá định kỳ với đánh giá thường xuyên, đột xuất, gắn kết quả đánh giá với quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong công tác đánh giá cán bộ.

Đầu tư, xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn mức độ 2, trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên; liên kết với các học viện, trường đại học trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu khoa học.

1.3- Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên và hệ thống chính trị

Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng ban hành và lãnh đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, đường lối của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị.

Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên và đổi mới nội dung, phương pháp công tác của đảng viên; đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục và chiến đấu của chi bộ. Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới, nhất là trong sinh viên, học sinh, đồng bào có đạo, người dân tộc thiểu số, thanh niên công nhân và địa bàn dân cư. Tiếp tục phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Thường xuyên sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn và bảo vệ Đảng.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; tôn trọng tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan quản lý Nhà nước, nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Phát huy mạnh mẽ vai trò, nhiệm vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

1.4- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng

Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát việc chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Phát huy vai trò chủ động của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tham mưu triển khai, thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng;

kiên quyết xử lý những vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới manh nha.

Xây dựng kế hoạch giám sát việc chuyển đổi số hướng tới mục tiêu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”. Chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản thu nhập của cán bộ diện cấp ủy quản lý.

Kiến toàn đội ngũ cán bộ kiểm tra 02 cấp; thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và cán bộ kiểm tra sang công tác ở các ngành khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.5. Nâng cao hiệu quả công tác nội chính, cải cách tư pháp; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hoạt động giám định tư pháp. Kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực Nhà nước, các quy định về kiểm soát quyền lực; không để xảy ra tình trạng “nhóm lợi ích” chi phối các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn. Chủ động tham mưu xử lý hiệu quả các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến đất đai, tín ngưỡng, tôn giáo, khiếu nại, tố cáo đồng người.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Xử lý nghiêm minh, đúng quy định các hành vi sai phạm và các hành vi, những người bao che cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đề cao trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, ngăn ngừa và xử lý nghiêm vi phạm trong nội bộ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác nội chính, cán bộ tư pháp có phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm, chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu mới. Tăng cường cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan trong khối nội chính, giữa nội chính với các cơ quan dân vận, mặt trận. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đối với hoạt động nội chính.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, đảm bảo “Công lý được thực thi công bằng, liêm chính, vì Nhân dân phục vụ”; hiện đại hóa hoạt động tư pháp gắn với chuyển đổi số và chính quyền số. Thúc đẩy sự giám sát xã hội, minh bạch hóa hoạt động tư pháp.

Chuyển trọng tâm sang phòng ngừa, chủ động nhận diện, dự báo, cảnh báo vi phạm từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phát huy vai

trò, tính chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải được tăng cường, đồng bộ với quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò của Nhân dân, cơ quan báo chí trong việc phát hiện, tố giác những biểu hiện, hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay từ cơ sở.

1.6. Đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa các cấp ủy đảng với Nhân dân

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị. Đổi mới công tác dân vận theo hướng cụ thể, thiết thực, sáng tạo để củng cố niềm tin và sự đồng thuận của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Nâng cao chất lượng dân vận chính quyền thông qua thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, phát huy dân chủ ở cơ sở và nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” gắn với việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc Nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân vận có chuyên môn, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm cao.

Tăng cường công tác dân vận ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; nắm chắc tình hình, tư tưởng Nhân dân và chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý những vụ việc phức tạp. Phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo và chủ động đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

2- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tri thức làm động lực chủ yếu

2.1- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh

Đẩy mạnh chuyển mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang tăng trưởng chiều sâu; tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp Nhà nước và các tổ chức tín dụng, tăng chi cho đầu tư phát triển. Thúc đẩy đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải thấp, gia tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP).

Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng sinh thái, công nghệ cao; phát triển các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp cơ khí; công nghiệp hỗ trợ, công

ng nghiệp công nghệ mới. Đầu tư, phát triển mới các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch; khuyến khích chuyển đổi các khu công nghiệp hiện hữu theo hướng sinh thái xanh. Phối hợp triển khai xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân tại tỉnh.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; phát triển dịch vụ thương mại, vận tải, logistics, du lịch, nghỉ dưỡng và các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Đầu tư phát triển các trung tâm thương mại lớn; thành lập Khu thương mại tự do tại Long Thành. Phát triển chợ đầu mối nông sản, hệ thống kho thương mại gắn với các khu, cụm công nghiệp, cảng, sân bay, cửa khẩu, vùng biên giới. Tăng cường phối hợp quản lý thương mại với các tỉnh biên giới Vương quốc Campuchia. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, kiểm soát, bình ổn thị trường trong tỉnh.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa và ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao. Tăng tỷ trọng chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm; phát triển các cụm liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu; phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.2- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Ứng dụng hiệu quả những thành tựu mới nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo bứt phá về năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Hiện đại hóa ngành công nghiệp của tỉnh trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh và công nghệ xanh. Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hàng không, công nghiệp bán dẫn, sản xuất chip điện tử và trí tuệ nhân tạo; thiết bị tự động hóa và công nghệ thông tin.

Cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khai thác hiệu quả các dịch vụ từ hoạt động Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An để đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, sản xuất công nghiệp và vận chuyển hành khách.

Tiếp tục đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, các cảng cạn ICD. Phát triển các trung tâm logistics, trung tâm thương mại vùng biên giới, vùng du lịch theo quy hoạch được duyệt. Ưu tiên phát triển hạ tầng và dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ số, bưu chính.

Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đường thủy nội địa, hạ tầng đô thị; phối hợp phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai; kết nối hệ thống giao thông đồng bộ giữa các khu công nghiệp, cảng hàng không, cửa khẩu, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức rà soát, lập và triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh và các quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành bảo đảm hài hòa. Quy hoạch đô thị gắn với phát triển hệ thống giao thông công cộng làm chủ đạo.

Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa. Xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại theo hướng nông nghiệp sinh thái và nông dân văn minh. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

2.3- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, mở rộng các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng đạt 02 con số

Tạo lập môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch để hỗ trợ sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, khai thác tiềm năng, sức sáng tạo của người dân và doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh và tinh thần yêu nước, bản lĩnh, trí tuệ, lòng tự tôn dân tộc và khát vọng cống hiến.

Định hướng phát triển các doanh nghiệp Nhà nước có vai trò dẫn dắt và năng lực cạnh tranh quốc tế trong các lĩnh vực trọng điểm như công nghệ, chuyển đổi số, tài chính, nông nghiệp và viễn thông. Tăng cường cơ chế giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ chiến lược.

Chú trọng nâng cao năng lực và quy mô doanh nghiệp địa phương. Đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khuyến khích các loại hình hợp tác xã phát triển lớn mạnh. Ưu tiên phát triển kinh tế tập thể gắn với nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ.

Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành công nghệ cao, có giá trị gia tăng; thúc đẩy liên kết, chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước.

2.4- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh

Chủ động thúc đẩy nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế điều phối và kết nối các hoạt động liên kết nội vùng, liên vùng, tạo không gian kinh tế thống nhất, hiện đại. Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế với các đối tác, các nước trong khu vực và quốc tế nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh, của vùng. Phát triển kinh tế tập trung vào các đô thị trọng điểm, các trục động lực và các vùng không gian mới để tạo động lực lan tỏa.

Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, chú trọng hợp tác công - tư trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài Nhà nước, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển.

Xây dựng thể chế, phân cấp, phân quyền cho địa phương trong xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình giao thông để phát huy tính chủ động trong huy động mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn để giải ngân nhanh đối với các dự án đầu tư phát triển.

2.5. Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng hiệu quả, bền vững, chú trọng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại. Khai thác hiệu quả chợ đầu mối và khu vực nông sản gắn với chuỗi tiêu thụ trong và ngoài nước. Phát triển các khu nông nghiệp chất lượng cao, khu trồng trọt và khu vực chăn nuôi với quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại, đảm bảo môi trường.

Đầu tư hạ tầng thủy lợi, nhất là các công trình thủy lợi, hồ chứa nước trọng yếu trên địa bàn tỉnh. Phát triển các vùng chuyên canh với các loại cây trồng có giá trị thương phẩm cao, phù hợp điều kiện thổ nhưỡng từng vùng. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số để hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản gắn với chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, đảm bảo an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn xuất khẩu.

Phát huy thế mạnh về vị trí địa lý và quỹ đất, xây dựng tỉnh trở thành trung tâm bảo quản và chế biến nông sản, trung tâm giống cây trồng của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, môi trường sinh thái.

3- Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực

3.1. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ làm nền tảng cho các ngành công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, robot và chip bán dẫn. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung nhằm nâng cao năng lực công nghệ. Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ, ưu tiên triển khai các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tăng cường đầu tư tài chính và phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, thúc đẩy xã hội hóa đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học, công nghệ, khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học, công nghệ.

3.2. Xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tạo động lực mới cho tăng trưởng, phát triển bền vững

Triển khai hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng” của Ban Bí thư; hoàn thành các chỉ tiêu Phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Ưu tiên phát triển hạ tầng thông tin, nâng cao chất lượng mạng 4G, 5G, cáp quang và chuẩn bị nền tảng cho mạng 6G, bảo đảm chuyển đổi số thực chất, hiệu quả.

Phát triển kinh tế số với trọng tâm là thương mại điện tử, hạ tầng thanh toán và logistics; chú trọng đào tạo nhân lực, phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, xây dựng môi trường làm việc số trong cơ quan Nhà nước.

Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số các ngành, lĩnh vực; xây dựng kho dữ liệu tổng hợp kết nối, chia sẻ, phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử. Nâng cao năng lực thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, dự báo và quản trị phát triển. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng thông qua giám sát, cảnh báo, kiểm tra, tập huấn, diễn tập thường xuyên.

Tiếp tục đầu tư, phát triển mô hình Trung tâm điều hành thông minh (IOC) từ tỉnh đến xã, phường; từng bước hình thành từ 01 đến 02 mô hình bản sao số cho đô thị, xã, phường góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn.

4. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực tài nguyên, nhất là tài nguyên đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định giá đất sát thực tế; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhất là đối với các dự án trọng điểm. Tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường; tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm trong khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh phân loại, thu gom rác thải tại nguồn; hoàn thiện hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Đổi mới công nghệ xử lý chất thải, khuyến khích đầu tư dịch vụ bảo vệ, tái tạo môi trường, dân nhân sinh thái và sử dụng năng lượng hiệu quả.

Bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng gắn với xây dựng ngành lâm nghiệp hiện đại, bền vững. Thực hiện các giải pháp giảm phát thải khí cac-bon, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Đầu tư hệ thống quan trắc môi trường tự động, nâng cao năng lực dự báo, quản lý rủi ro và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Huy động nguồn lực xã hội, tăng cường đầu tư ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường, góp phần phát triển bền vững.

5- Phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục tương xứng với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

5.1- Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch ngang tầm với phát triển kinh tế

Xây dựng và phát triển toàn diện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, thân thiện, nghĩa tình, năng động, sáng tạo; khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết, nhân văn, khát vọng vươn lên. Triển khai hiệu quả “Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035”, tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.

Quy hoạch, xây dựng đồng bộ thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở; đầu tư các công trình hiện đại, đủ điều kiện tổ chức sự kiện cấp khu vực và quốc tế. Phát triển phong trào thể thao quần chúng, thể thao học đường; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng tài năng, nâng cao thành tích thể thao ở các môn thể mạnh của tỉnh.

Thu hẹp chênh lệch hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, di sản vật thể và phi vật thể. Đầu tư trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng, gắn kết khai thác giá trị văn hóa với phát triển du lịch. Tăng cường xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp, ngăn chặn sự xuống cấp đạo đức xã hội, phòng chống sản phẩm văn hóa độc hại.

Phát huy tài năng văn nghệ sĩ, nghệ nhân, đội ngũ trí thức, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số; có chính sách khuyến khích sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, đào tạo thế hệ kế cận. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ Nhân dân.

Phát triển công nghiệp văn hóa, sản phẩm dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch chất lượng cao; đẩy mạnh hợp tác, giao lưu văn hóa, ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh Đồng Nai trong và ngoài nước. Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá văn hóa, du lịch, gia tăng khả năng tiếp cận cho người dân và du khách.

Phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng, theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung hình thành các cụm, điểm du lịch trọng điểm như Hồ Trị An, Núi Chứa Chan, Núi Bà Rá, Sóc Bom Bo, Chiến khu Đ, Căn cứ Tà Thiết, Vườn quốc gia Bù Gia Mập, v.v... Nghiên cứu xây dựng trung tâm hội nghị, nghỉ dưỡng quốc tế khu vực Cảng hàng không quốc tế Long Thành; mở rộng liên kết tuyến du lịch liên vùng; xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số.

5.2- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, giảm nghèo, các chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; các đối tượng yếu thế được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, tạo việc làm bền vững. Tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp.

Tăng cường công tác vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”; đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo, dân tộc. Quan tâm tạo điều kiện cho các tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận theo quy định của pháp luật. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật.

Thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động. Mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Phát triển, nâng cao hiệu quả các dịch vụ xã hội về việc làm, bảo hiểm, y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin, môi trường, trợ giúp xã hội, thu hẹp chênh lệch giữa các vùng, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản.

5.3 - Phát triển mạng lưới y tế hiện đại và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn 2026 - 2030. Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trong các quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại. Nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế.

Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách Nhà nước hằng năm cho chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công. Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 01 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên theo quy định của Nhà nước. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe cho người dân.

Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện trong ngành y tế. Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Có cơ chế hỗ trợ thu hút hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư; xây dựng cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là đầu tư, phát triển cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao. Khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm khu vực và quốc tế.

5.4- Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mới và hội nhập quốc tế

Tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo, tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc; gắn giáo dục tri thức, đạo đức, lý tưởng với trách nhiệm xã hội, lối sống văn hóa, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh, v.v... Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo, hình thành môi trường học tập thông minh, học tập suốt đời.

Quy hoạch mạng lưới trường học từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, nhất là các trường vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới. Xây dựng cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo. Khuyến khích đầu tư xây dựng các trường chất lượng cao ở các cấp học, bậc học, các cơ sở giáo dục giảng dạy chương trình quốc tế. Xây dựng chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú.

Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng; tăng cường giảng dạy một số môn bằng tiếng Anh ở những nơi có điều kiện; đảm bảo điều kiện tổ chức dạy và học 02 buổi/ngày ở cấp học phổ thông và thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 03 đến 05 tuổi theo quy định.

Xây dựng đội ngũ trí thức mang tầm chiến lược phục vụ cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đẩy mạnh đào tạo lực lượng lao động phù hợp với những ngành nghề mới; chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; tổ chức tốt các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm. Đào tạo, bồi dưỡng, cung ứng nguồn lao động có trình độ, kỹ năng, tư duy và phương pháp làm việc khoa học đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Thu hút, trọng dụng, nhân tài trong lĩnh vực quản lý và giáo dục, phát triển tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng; tập trung nguồn lực xây dựng Trường Đại học Đồng Nai trở thành cơ sở giáo dục đại học hiện đại, chất lượng cao hướng tới chuẩn khu vực và quốc tế. Mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

6- Đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

6.1. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới

Giữ vững sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với “thế trận an ninh nhân dân” vững chắc. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại, quốc phòng, an ninh với kinh tế.

Nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các đề án, chương trình, kế hoạch quân sự, quốc phòng theo lộ trình. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã đáp ứng tiêu chí và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tập trung đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, công trình chiến đấu, các chốt dân quân thường trực biên giới, thao trường huấn luyện; tiếp tục xây dựng căn cứ hậu cần, kỹ thuật cấp tỉnh, cấp xã phù hợp quyết tâm tác chiến phòng thủ tỉnh. Xây dựng, sửa chữa nhà làm việc, nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ; đảm bảo nguồn điện, nước và xây dựng tăng dày các điểm dân cư khu vực biên giới. Đảm bảo chính sách hậu phương quân đội.

Đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và an ninh quốc gia, an ninh biên giới trong tình hình mới.

Chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn; tích cực tham gia thực hiện công tác dân vận, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Nhận định, đánh giá, dự báo đúng tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa, từ cơ sở các nguy cơ, xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Chỉ đạo thực hiện tốt diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự hằng năm. Xây dựng tiềm lực, sẵn sàng huy động cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi có tình huống.

Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác thực thi pháp luật và quản lý, bảo vệ biên giới. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hiệp định, hiệp ước, thỏa thuận song phương; phối hợp tuần tra, xử lý các vấn đề quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đấu tranh có hiệu quả với các hành vi xâm hại đến chủ quyền biên giới quốc gia.

6.2- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, chủ động trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để hình thành tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện toàn diện, kịp thời nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới, an ninh quốc gia. Phối hợp bảo vệ an toàn tuyệt đối địa bàn, các mục tiêu trọng yếu của tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác đối ngoại biên giới với Vương quốc Campuchia, xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, phát triển. Thực hiện hiệu quả các đề án đảm bảo an ninh biên giới, nông thôn, đô thị, công nhân, tôn giáo; nhận diện, đấu tranh, ứng phó, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xây dựng và vận hành Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng Phước An, Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tập trung tấn công, trấn áp quyết liệt các loại tội phạm, không để tội phạm lập băng nhóm, tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu “xã hội đen”. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, không để oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

Tập trung xây dựng lực lượng Công an tỉnh Đồng Nai trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng Công an xã, phường vững mạnh toàn diện, đảm bảo giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh, trật tự ngay tại cơ sở.

Triển khai các đề án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự và an ninh mạng. Ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động xâm nhập hệ thống mạng thông tin nội bộ của các cơ quan, đơn vị, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ dữ liệu hệ thống. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh trong tình hình mới.

7- Tiếp tục xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

7.1- Tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng bộ máy các cơ quan Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm của hệ thống chính trị theo quy định. Phát huy vai trò chức năng, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, kiến tạo, phát triển; áp dụng các phương thức quản trị tiên tiến, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Tăng cường gắn kết giữa công tác giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân với kiểm tra, giám sát của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của Nhân dân. Phát huy hiệu quả mối quan hệ giữa Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 02 cấp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào những nội dung quan trọng, lĩnh vực dư luận xã hội quan tâm; tiếp tục thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật; tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, không để xảy ra “điểm nóng” trên địa bàn.

Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của từng cơ quan, đơn vị.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện việc xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cung cấp dữ liệu mở phục vụ chỉ đạo, điều hành và khai thác, sử dụng. Tiếp tục triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

7.2- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Giữ vững định hướng của Đảng trong công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh, đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. củng cố quan hệ hữu nghị với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh phía Nam Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào; vận động kiều bào Đồng Nai hướng về quê hương đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại nhằm giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị làm công tác đối ngoại của tỉnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại chuyên nghiệp.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực; tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do để mở rộng thị trường, thu hút vốn, công nghệ, tri thức, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

8- Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Triển khai chủ trương, chính sách phải xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo. Thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình.

Phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn, dân cư; đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp; củng cố, phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là trong xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới và nông thôn mới hiện đại.

Xây dựng *giai cấp công nhân* không ngừng lớn mạnh, có trình độ văn hóa, chuyên môn, tác phong, kỹ năng lao động hiện đại, là lực lượng quan trọng đóng góp vào sự phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới. Chăm lo, đảm bảo các chính sách, quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân.

Xây dựng *giai cấp nông dân* phát triển toàn diện, có ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên làm giàu. Phát huy vai trò làm chủ của nông dân trong chuyển đổi mô hình sản xuất tiên tiến, phát triển nông nghiệp hiện đại, xây dựng nông thôn mới, *nông thôn mới hiện đại* gắn với đô thị hóa nông thôn.

Phát triển *đội ngũ doanh nhân* lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, trách nhiệm xã hội, khát vọng cống hiến, nâng cao năng lực hội nhập và cạnh tranh quốc tế; đề cao và hỗ trợ tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của doanh nhân; thi đua lao động, sản xuất làm giàu chính đáng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của tỉnh.

Xây dựng và phát triển *đội ngũ trí thức* có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn cao, khát vọng công hiến; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch. Phát huy vai trò nòng cốt của trí thức trong đề xuất, tham mưu, hoạch định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển của tỉnh.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho *thế hệ trẻ* có tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn, tinh thần tự hào dân tộc và khát vọng công hiến; có ý thức chấp hành pháp luật, là lực lượng nòng cốt trong ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khởi nghiệp; nêu cao trách nhiệm với đất nước, xung kích trong học tập, rèn luyện, lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phát huy và chăm lo, xây dựng *phụ nữ* thời đại mới, hội nhập và phát triển; tiếp nối truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm năng, trí tuệ, tinh thần làm chủ, năng động, sáng tạo và khát vọng vươn lên của phụ nữ. Xây dựng tổ chức hội và phong trào phụ nữ tỉnh ngày càng lớn mạnh, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển toàn diện của tỉnh.

Phát huy vai trò của *cựu chiến binh, cựu công an nhân dân* trong giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ trong kỷ nguyên phát triển mới. Phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” và “Người công an cách mạng” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ, quan tâm, chăm sóc *người cao tuổi*; phát huy vai trò “tuổi cao - gương sáng”, “sống vui - sống khỏe - sống có ích”. Có chính sách phù hợp, giải quyết nhu cầu việc làm chính đáng của người cao tuổi. Phát huy trí tuệ, uy tín, kinh nghiệm của người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

Chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, hạ tầng xã hội cho *đồng bào các dân tộc* trên địa bàn tỉnh. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; phát huy tinh thần tự lực, tự cường; thúc đẩy tích cực, chủ động trong lao động, sản xuất, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Bảo đảm, tôn trọng quyền tự do *tín ngưỡng, tôn giáo* và không tín ngưỡng, tôn giáo của người dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các chính sách hỗ trợ đồng bào tôn giáo trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, nhà ở và phát triển kinh tế. Phát huy vai trò của chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong việc động viên đồng bào tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, chấp hành pháp luật, đoàn kết, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 khẳng định quyết tâm chính trị, tính hành động cao của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Đồng Nai luôn chung sức, đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động; chủ động, tiên phong, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy những thành tựu đạt được trong những năm qua, kịp thời khắc phục những khó khăn, trở ngại, những rào cản; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại, cùng cả nước vững vàng tiến vào kỷ nguyên phát triển mới./.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc,
- CP. VPTU -Đ, TH,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng và Văn phòng Trung ương Đảng (a + b),
- Đ/c Bí thư Đảng ủy và Tư lệnh Quân khu 7.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Vũ Hồng Văn